

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 59/2024/HS-ST

Ngày 26/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân: ông **Triệu Ngọc Vạn**, ông **Trịnh Anh Bất**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Linh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Vũ Đình Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: huyện N; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: TRẦN VĂN G; và bà: BÙI THỊ T (đã chết); có vợ là: TRỊNH THỊ H; có 02 con; **tiền án, tiền sự:** Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2024 đến ngày 13/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh - Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2007- 2019 Trần Văn Q đi lao động, thường xuyên đi Hàn Quốc (Q không làm việc tại công ty, tổ chức nào được Nhà nước cấp phép tuyển chọn, đưa người đi lao động ở Hàn Quốc). Năm 2020- 2021, Trần Văn Q quen biết với bà Phạm Thị H2 qua mạng xã hội Facebook do bà H2 có mua năm L Hàn Quốc của Q. Đầu năm 2024 bà H2 nói chuyện với Q về việc có nguyện vọng đi xuất khẩu lao động ở cộng hòa liên bang Đ hết khoảng 400 triệu đồng. Q nói với bà H2 chi phí như vậy cao quá, để Q hỏi bạn bè và bảo bà H2 chủ động làm hộ chiếu. Đến ngày 28/02/2024, do cần tiền trả nợ, Q liên lạc với bà H2 nói dối về việc có 01 đơn đi theo đường bảo lãnh sang Hàn Quốc lao động thời vụ, chi phí 3.000 đô la Mỹ, thời hạn đi tháng 3/2024 (thực chất Q không liên hệ với ai, không biết thủ tục đưa người đi sang lao động tại Hàn Quốc). Bà H2 đồng ý đặt cọc cho Q số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 02/3/2024 bà H2 chụp ảnh hộ chiếu của mình gửi cho Q, rồi sử dụng số tài khoản 0989.972.516 ngân hàng MB của mình chuyển vào số tài khoản 0341006888206 ngân hàng V của Q. Ngày 04/4/2024 Q liên lạc với bà H2 bảo chuẩn bị giấy tờ và tiền. Để cho bà H2 tin tưởng, Q lên mạng tìm kiếm được hình ảnh có chữ Hàn Quốc thể hiện nội dung “giấy bảo lãnh của công ty Hàn Quốc đối với bà H2”, sau đó ngày 05/4/2024 Q gửi qua zalo “Trần Quân” của Q vào tài khoản Zalo của bà H2 số điện thoại 0989972516. Ngày 05/4/2024 bà H2 tin tưởng nên đã chuyển khoản số tiền 75.000.000 đồng từ tài khoản của mình vào số tài khoản của Q, sau đó Q viết giấy biên nhận với tổng số tiền 85.000.000 đồng. Khi nhận được số tiền do bà H2 chuyển đến, Q đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Thời gian sau bà H2 liên hệ với Q nhiều lần nhưng Q đưa ra thông tin gian dối, nhiều lý do khác nhau về việc chưa làm được thủ tục để bà H2 đi lao động thời vụ tại Hàn Quốc. Đến ngày 14/9/2024 bà H2 gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Tại kết luận giám định số 185/ KL- KTHS ngày 08/10/2024 của phòng K Công an tỉnh H: Chữ viết, chữ số, chữ ký đứng tên Trần Văn Q trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) và chữ viết, chữ số, chữ ký bằng mực màu xanh đứng tên Trần Văn Q trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ viết, chữ số, chữ ký của Trần Văn Q trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng 1 người viết và ký ra.

Về vật chứng Đối với điện thoại bị cáo sử dụng để liên hệ với bà H2, điện thoại bị hỏng nên bị cáo đã vứt đi nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/10/2024 Trần Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 85.000.000 đồng. Đến nay bị hại không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự

Theo bản cáo trạng số 60/CT-VKS-NG, ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận gì với Viện kiểm sát, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không thắc mắc, khiếu nại hoặc có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Q từ 2 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Hủy bỏ quyết định bảo lãnh đối với bị cáo Trần Văn Q. Kiến nghị Ngân hàng V thu hồi số tài khoản 0341006888206 mang tên Trần Văn Q. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/02/2024, Trần Văn Q không có chức năng nhiệm vụ, không làm công việc đưa người đi lao động thời vụ tại Hàn Quốc. Q lợi dụng quen biết, tin tưởng của bà Phạm Thị H2, đã đưa ra thông tin gian dối là có thể làm thủ tục để bà H2 đi lao động tại Hàn Quốc với số tiền 85.000.000 đồng. Đến ngày 02/3/2024 và ngày 05/4/2024 tại xã H, huyện N, Q nhận số tiền 85.000.000 đồng của bà H2, sau đó chiếm đoạt số tiền trên để trả nợ, chi tiêu cá nhân hết

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nhưng với mục đích vụ lợi đã đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt số tiền 85.000.000đ nên bị cáo phải trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với bị cáo Q là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không có chức năng nhiệm vụ làm công việc đưa người đi lao động thời vụ tại Hàn Quốc, lợi dụng sự tin tưởng của bà H2 đưa ra thông tin gian dối có thể đưa bà H2 đi lao động tại Hàn Quốc mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện N. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết này.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Bị cáo là

người có công với đất nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bản thân bị cáo có tham gia trực chốt và ủng hộ quỹ phòng chống dịch covid19 giai đoạn 2021- 2022, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội do không am hiểu hết các quy định của pháp luật; căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS; giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình, xã hội và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo kinh tế không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 85.000.000 đồng, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không phải đặt ra giải quyết.

[10]. Về vật chứng: Đối với điện thoại bị cáo sử dụng để liên hệ với bà H2, điện thoại bị hỏng nên bị cáo đã vứt đi nên không thu hồi được nên không phải xử lý.

[11]. Các vấn đề khác: Đối với tài khoản 0341006888206 V của bị cáo Trần Văn Q bị cáo dùng để chiếm đoạt tiền của bà H2 cần kiến nghị Ngân hàng V thu hồi số tài khoản trên. Đối với 01 giấy do Trần Văn Q viết khi nhận tiền của bị hại là tài liệu của vụ án cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[12]. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết giảm nhẹ TNHS, TNDS, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[13]. **Về án phí:** Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS. Điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 2 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo Q. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 724/ QĐ- ĐTTH ngày 13/11/2024 đối với bị cáo Trần Văn Q.

Kiến nghị Ngân hàng V thu hồi số tài khoản 0341006888206 mang tên Trần Văn Q.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang.
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải

